

Tên học phần: Tâm lí học phát triển và ứng dụng trong giáo dục đặc biệt
(Developmental Psychology and Application of Special Education)

Mã học phần : SPEC 231

Bài 9. Sự phát triển nhận thức và vận động của trẻ từ 2 – 6 tuổi

Thời lượng: 100 phút

Học xong nội dung này, người học có thể:

- Ghi nhớ được đặc điểm phát triển thể chất vận động của trẻ từ 2 – 6 tuổi.
- Liệt kê, mô tả được phát triển quá trình nhận thức, ngôn ngữ của trẻ từ 2 – 6 tuổi, từ đó có khả năng tìm hiểu và giải thích những khó khăn trong phát triển nhận thức của trẻ nhỏ.
- Nêu được yếu tố tác động của môi trường đối với sự phát triển của trẻ 2-6 tuổi

2.2.1. Sự phát triển về thể chất và vận động

Giai đoạn này, não của trẻ đã ở mức độ chín muồi nhất định, đặc biệt là cấu tạo của chức năng nghe hiểu ngôn ngữ và điều khiển vận động.

Đến 6 tuổi, trẻ đã đạt được 1/2 trọng lượng của người trưởng thành.

* Vận động : Trẻ dưới 2 tuổi thường vấp ngã khi vội vàng. Trẻ 3 tuổi có thể đi và chạy thuần thục nhưng chưa thể dễ dàng dừng hoặc quay đột ngột. Đến 5 tuổi, vận động của trẻ khá thành thạo.

Hầu hết trẻ được một tuổi rưỡi có thể tự đi, nhưng không phải tất cả trẻ em đều biết leo cầu thang. Hầu hết trẻ thấy khó khăn khi phải đá trả lại quả bóng bởi vì chúng còn chưa biết giữ thăng bằng. Việc đi xe đạp ba bánh và nhảy chụm chân còn là việc quá khó khăn đối với trẻ.

Đến 2 – 3 tuổi trẻ không chỉ biết đi, biết chạy mà còn biết đi xe đạp ba bánh, nhảy nhót bằng hai chân, giữ thăng bằng trên một chân, ném bóng bằng hai tay tương đối khéo léo. Trẻ tự mình leo lên cầu thang và có thể xuống cầu thang nhờ sự giúp đỡ của người lớn. Ở tuổi này trẻ tích cực tìm hiểu, khám phá thế giới vật thể xung quanh mình. Trẻ thử cầm, chuyển đi chuyển lại, mang kéo và đẩy các đồ vật mà chúng nhìn thấy. Trẻ bỏ các đồ vật vào hộp rồi lại lấy chúng ra, kéo căng và bẻ cong các đồ vật, chuyên chở các vật bằng

ô tô đồ chơi, đổ nước, nặn đất sét. Ngoài ra, với sự giúp đỡ của người lớn, những đứa trẻ 2 tuổi có thể tự mặc và cởi quần áo.

Nếu trong tay một đứa trẻ 2 tuổi có viên phấn hoặc một chiếc bút chì, trẻ có thể vẽ một hình nào đó và thỉnh thoảng còn thích thú ngắm những đường nét trong bức tranh của mình. Khi xếp các khối hình, trẻ có khả năng lựa chọn những khối hình thích hợp về màu sắc và có cấu trúc cân đối để xếp được một tòa tháp từ 6 đến 8 khối hình.

Bước vào tuổi mẫu giáo, trẻ có sự tăng mạnh về chiều cao và cân nặng, những trẻ khỏe mạnh hàng năm trung bình nặng thêm khoảng 2 – 3 kg và cao thêm từ 5 – 7cm. tuy nhiên, trẻ khác nhau thì có tốc độ tăng trưởng chiều cao và cân nặng khác nhau.

Nửa trên cơ thể nặng hơn nửa dưới, trọng tâm cơ thể dồn về phía trên cho nên những trẻ từ 3 – 6 tuổi còn dễ bị mất thăng bằng, hay ngã khi chạy nhanh. Cùng với thời gian, trọng tâm của trẻ sẽ chuyển dần xuống phần xương chậu. Xương của trẻ cũng phát triển nhanh và trở nên cứng hơn nhờ vào quá trình chuyển hóa từ các mô và sụn mềm thành bộ xương vững chắc.

Giai đoạn này, bộ não của trẻ tiếp tục phát triển nhanh, trọng lượng não tăng từ 1100 gram lên khoảng 1300 gram. Các vùng trên vỏ não, đặc biệt vùng trán trước tiếp tục được myelin hóa. Khi trẻ được 5 tuổi, bộ não của trẻ có kích thước to gần bằng bộ não của người lớn. Sự phát triển nhanh của hệ thần kinh cùng với quá trình myelin hóa các đường dẫn truyền làm tăng khả năng vận động, ghi nhớ và học tập của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ thực hiện các quá trình phức tạp như: giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, các vận động phức tạp, tư duy hình tượng. Ngược lại, các quá trình này giúp não của trẻ phát triển không ngừng. Sự phát triển nhanh của hệ thần kinh và cơ thể là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển những chức năng tâm lí cao.

Sự phát triển vận động và thể chất ở trẻ là một quá trình thống nhất. để trẻ có được sự phát triển bình thường thì cần phải đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của trẻ. Trẻ cần phải ngủ đủ giấc,

phải cảm thấy mình an toàn, phải có được sự chăm sóc thường xuyên của những người xung quanh và phải nhận được những tác động cần thiết của môi trường sống.

2.2.2. Sự phát triển các quá trình nhận thức của trẻ từ 2 – 6 tuổi

2.2.2.1. Sự phát triển tư duy

Trẻ tìm hiểu thế giới ở một mức cao hơn. Chúng cố gắng giải thích các sự vật vận hành như thế nào và tại sao lại diễn ra các sự kiện như vậy. Tuy nhiên, trẻ còn khó liên kết được những mẫu thông tin với nhau, có khuynh hướng chỉ xem xét thông tin đơn lẻ và khó phân biệt được giữa vẻ bề ngoài và bản chất.

Từ 2 tuổi, trẻ bước vào giai đoạn tiền thao tác theo lý thuyết của Piaget, khối lượng biểu tượng trí óc được trẻ sử dụng để diễn tả các đối tượng và sự kiện xung quanh tăng vọt.

Biểu tượng là cái dùng để thay thế một cái gì đó khác. Theo Piaget, khả năng dùng biểu tượng rõ nét nhất là việc sử dụng ngôn ngữ. Ví dụ, từ “cái cốc” dùng để chỉ vật có thể đựng chứa nước dùng để uống, “cái ghế” dùng để chỉ một vật có mặt phẳng dùng để ngồi. Ngoài ra, trẻ còn dùng vật này để thay thế vật khác trong trò chơi. Ví dụ, trẻ dùng cái chổi làm xe máy, giấy vụn làm thức ăn, búp bê làm em bé, các khúc gỗ làm đoàn tàu, cho búp bê ăn cháo “giả vờ”...

Mỗi dạng biểu tượng trên đều bắt đầu xuất hiện từ khoảng 2 tuổi, nhưng chúng sẽ còn phát triển mạnh và hoàn thiện trong những năm tiếp theo.

Như vậy, nhờ tích cực hoạt động và nhờ có sự hướng dẫn của người lớn, trẻ dần khám phá các mối liên hệ giữa nhiều sự vật hiện tượng, lĩnh hội các phương thức hành động với chúng. Sau đó, trẻ chuyển sang thiết lập các mối quan hệ tương tự trong những điều kiện mới. Đưa trẻ càng được kích lệ hoạt động tích cực và giao tiếp với người lớn thì càng có điều kiện cho sự phát triển tư duy.

Trong giai đoạn từ 1 – 3 tuổi, tư duy hành động của trẻ phát triển mạnh, trẻ hăng say hoạt động, chồng các khối gỗ từ to đến nhỏ thành hình tháp, lồng các con búp bê đồng dạng vào nhau, chọn lấy

những đồ chơi cần cho một loại hình trò chơi nào đó ra khỏi hộp đồ chơi....Hoạt động so sánh nhiều đồ vật tương tự nhau vào cùng một loại. Điều này rất cần thiết cho sự phát triển tư duy và ngôn ngữ, vì ngôn ngữ và tư duy luôn mang tính khái quát. Ví dụ, trẻ xếp tất cả những cái cốc khác nhau về chất liệu, hình dáng màu sắc vào một nhóm ở trong đầu và gọi tên chung là “cái cốc”. Có thể nói, bắt đầu từ thời điểm này, sự phát triển biểu tượng, tư duy và ngôn ngữ gắn bó chặt chẽ, không tách rời nhau tạo tiền đề cho sự phát triển tư duy hình tượng và mầm mống cho sự phát triển tư duy ngôn ngữ sau này.

Bước chuyển từ một em bé chỉ biết quờ quạng và vớ tất cả những gì xung quanh đưa vào mồm đến một đứa trẻ 3 tuổi biết nói và suy nghĩ là một bước chuyển lớn. Một nhà tâm lý học trẻ em có nhận xét: một đứa trẻ 3 tuổi có sự phát triển gần với một người lớn hơn là với một đứa trẻ 12 tháng tuổi. Quả thực, trẻ 3 tuổi đã có thể tổ thái độ, dùng lời nói để thể hiện những gì đã xảy ra, kể về những sự vật, hiện tượng xung quanh và thậm chí so sánh chúng với nhau. Cuối giai đoạn này ở trẻ bắt đầu có sự chuyển mạnh từ tư duy trực quan hình tượng, loại tư duy diễn ra nhờ các thao tác so sánh, khái quát các hình ảnh tri giác trong đầu. Đây là bước chuyển vào trong quan trọng của sự phát triển tư duy diễn ra mạnh mẽ ở trẻ mẫu giáo.

Những đặc điểm chung của tư duy ở trẻ từ 2 – 6 tuổi :

- *Hiểu được các công cụ định lượng* : Các khái niệm về công cụ định lượng chỉ bắt đầu phát triển trong thời kỳ trước tuổi học. Kiểu tập trung một chiều và về vấn đề hình thức - thực tế hạn chế tầm hiểu biết của trẻ trước học về lượng.

Khái niệm về bảo toàn: Tất cả các khái niệm về bảo toàn đều bao hàm một ý chung là số lượng của một thứ gì đó không thay đổi (được bảo toàn) dù có thay đổi hình dáng hoặc bên ngoài. Cách hiểu kỹ càng các khái niệm này thường chỉ xuất hiện khi trẻ đã khá lớn.

Các khái niệm về số: Trẻ 4 tuổi không biết là số lượng các đồ vật không thay đổi dù có thay đổi các khoảng cách giữa chúng. Tuy vậy, các trẻ 4 tuổi dễ bị nhầm hơn khi chỉ có số lượng ít trong dãy đồ vật.

Hiểu tác dụng của tính cộng và tính trừ: Kết quả nghiên cứu đã chứng minh là trẻ trước tuổi học không chỉ nắm được các số lượng nhỏ mà cũng còn hiểu được về tác dụng của tính cộng và tính trừ đối với số lượng nhỏ các đồ vật.

Hiểu biết các công cụ khái niệm khác: Ngoài các kỹ năng và khái niệm định lượng, còn có nhiều công cụ khái niệm khác mà người lớn cho là dĩ nhiên nhưng các trẻ trước tuổi học còn đang trong quá trình nắm vững dần, gồm: phân loại, xếp thứ tự, suy luận chuyển tiếp.

Đặc điểm phát triển tư duy theo độ tuổi:

- Từ 2 – 3 tuổi: Trẻ nắm được một số thuộc tính: to nhỏ, ngắn dài, một số màu coa bản. Tính khái quát của tư duy bắt đầu xuất hiện, tuy nhiên còn mang nặng màu sắc cảm tính và xúc cảm.

- Từ 3 – 4 tuổi: Trẻ tò mò ham hiểu biết, đặt nhiều câu hỏi với MTXQ, phân biệt màu sắc, khối lượng chính xác hơn. Sử dụng nhiều thao tác tư duy trừu tượng trong khi chơi. Biết phán đoán những suy lí đơn giản.

- Từ 4 – 5 tuổi: Tư duy của trẻ vẫn mang tính duy kỷ, lấy vốn sống kinh nghiệm của bản thân làm biểu tượng. Bắt đầu xuất hiện tư duy trừu tượng, thể hiện rõ ở khả năng phán đoán và suy luận của trẻ

- Từ 5 – 6 tuổi: Trẻ biết phân tích, tổng hợp. Tính duy kỷ cũng mất đi thể hiện sự khách quan hơn khi nhận xét, đánh giá. Trẻ cũng biết nhiều khái niệm trừu tượng.

2.2.2.2. Sự phát triển ngôn ngữ

*Vốn từ :

- Trẻ em tuổi mẫu giáo đã tích lũy được vốn từ khá phong phú, đến năm thứ 3 trẻ đã sử dụng được 1300 từ, đến 6 tuổi trẻ có thể sử dụng khoảng từ 3000 đến 4000 từ.

- Đến 3- 4 tuổi, về cơ bản trong vốn từ của trẻ đã có đủ các loại từ, tuy nhiên ,tỉ lệ danh từ và tính từ cao hơn nhiều . Tuy vậy, trẻ sử dụng từ mang đậm tính cá nhân và coi đồ vật cũng giống như con người.

- Giai đoạn 5- 6 tuổi : câu nói của trẻ phức tạp hơn, chứa đựng nhiều thông tin hơn.Vốn từ của trẻ đã phong phú và trẻ sử dụng từ ngữ một cách chủ động song khi sử dụng từ ngữ, trẻ thường mắc một số lỗi như: Sử dụng từ chưa chính xác, nói ngọng, nói lắp

* Ngữ pháp :

- Đến 3 tuổi, trẻ đã biết đặt nhiều loại câu hỏi. Loại câu hỏi đầu tiên là câu có- không, sau đó câu hỏi ai, cái gì, ở đâu. Đến 5- 6 tuổi, trẻ có thể

sử dụng được hầu hết các quy tắc ngữ pháp và nói đúng, Các kiểu câu nói của trẻ cũng ngày càng phức tạp hơn .

- Trẻ mẫu giáo vẫn còn có một số hạn chế về ngữ pháp trong lời nói như trẻ thường nói ngược chủ ngữ và vị ngữ hoặc bỏ ngữ. Các dạng câu mở rộng trong lời nói của trẻ còn nghèo nàn

* Phát âm

- Từ 3 - 5 tuổi, trẻ phát đúng nhiều âm vị, phát âm từ, câu rõ nét hơn, bắt đầu biết điều chỉnh tốc độ, cường độ của giọng nói phù hợp. Trẻ vẫn còn phát âm sai một số âm khó như: s, tr, ch, l, qu, kh.

- Từ 5 – 6 tuổi: trẻ đã nắm được và phát âm đúng các âm vị của tiếng mẹ đẻ, phát âm đúng hầu hết các thanh điệu, phát âm đúng và rõ các từ, câu; biến đổi cường độ, sử dụng các phương tiện biểu cảm phát âm phù hợp.

* Sử dụng ngôn ngữ trong cuộc sống

- Từ 3 tuổi, trẻ tiếp nhận được rất nhiều kỹ năng hội thoại. Những kỹ năng này giúp trẻ giao tiếp hiệu quả hơn. Trong quan hệ với bạn bè, trẻ có thể đổi lượt vai, đáp ứng thích hợp với yêu cầu của các bạn và có thể duy trì hội thoại. Khả năng luân phiên trong giao tiếp cũng tăng theo lứa tuổi.

- Đến 5 tuổi, ngôn ngữ đã trở thành công cụ chủ yếu để trẻ học tập. Trẻ cũng đã biết sử dụng ngôn ngữ như một kỹ năng xã hội chủ chốt. Trẻ ở tuổi này đã sử dụng tiếng mẹ đẻ rõ ràng, mạch lạc, từng bước thể hiện tốt các sắc thái cảm xúc hợp lý trong hành vi lời nói. Đến tuổi này, tính địa phương và tính cá nhân trong lời nói thể hiện ngày càng rõ.

2.2.2.3. Những tác động của môi trường đối với sự phát triển của trẻ 2- 6 tuổi

* **Gia đình**

Các nhà tâm lý học phát triển hiện nay đã quan tâm đặc biệt tới ảnh hưởng của chất lượng chăm sóc trẻ nhỏ đối với chất lượng các quan hệ giữa những người lớn trong gia đình và các dạng hỗ trợ của xã hội đối với cha mẹ. Khi cha mẹ có cuộc sống ổn định hơn, họ có điều kiện đáp ứng các nhu cầu về tình cảm của trẻ, điều này cũng cho thấy là dạng quan hệ gắn bó sợ hãi cũng vẫn có thể thay đổi nếu như hoàn cảnh có thay đổi theo chiều hướng thuận lợi hơn.

Những vấn đề liên quan đến việc ngược đãi trẻ nhỏ.

Hậu quả của việc ngược đãi bao gồm: phát sinh hung tính, mặc cảm về mặt xã hội và gây hấn với bạn cùng trang lứa, kém tự trọng, mất khả năng vui sống, cáu giận không nén được, vô cảm khi phải đối mặt với các thách thức.

Những đặc điểm của người lớn thường gắn liền với thái độ ngược đãi trẻ nhỏ: thiếu tự trọng, không kiềm chế nổi bản năng, hoài nghi về uy quyền của mình, cảm xúc tiêu cực, hành vi phản xã hội. Ngoài ra, cha mẹ nào khi còn bé đã bị ngược đãi thì sau này dễ có chiều hướng ngược đãi con cái hơn.

*** Giáo viên**

- Trẻ trước tuổi học thường có những kỳ vọng ít thay đổi đối với xã hội. Một số trẻ coi như mọi người phải quan tâm đến mình và có những trẻ khác thì trái lại. Những điều mong đợi liên kết này và các kiểu ứng xử của trẻ có chiều hướng gây ra những phản ứng của mọi người và những phản ứng này lại củng cố thêm cách suy nghĩ và hành động của trẻ nhỏ.

- Giáo viên có thể có những cách đáp ứng có tác dụng củng cố các nét tính cách mới phát sinh của trẻ nhỏ. Với những trẻ nào biết tự quản, tự tin và dễ gần, các thầy cô nhiệt tình đón nhận. Ngược lại, các cô thường hay đối xử nghiêm với các trẻ có tính hiếu động, hung tính hoặc chống đối, các thầy cô giáo đối xử nghiêm và đôi khi còn nổi giận.

*** Nhóm bạn**

- 2 tuổi, trẻ nhỏ đã biết các điều đơn giản nhất trong kiểu lần lượt đối đáp, trong cách giao tiếp xã hội. Trẻ 5 tuổi có thể kể cho nhau nghe những gì tưởng tượng ra, đặt ra luật lệ của một trò chơi, trả lời các câu hỏi của nhau.

Khả năng giao tiếp với bạn cùng trang lứa.

Các nghiên cứu không chỉ phát hiện những trẻ có khả năng mà còn phát hiện hai loại trẻ yếu kém về mặt này :

- Những trẻ bị hắt hủi, ruồng bỏ thường bị là hung dữ hoặc không tốt.

- Các trẻ nhỏ bị bỏ rơi ít khi được biết là có được các bạn mến hay vì nó không thu hút được sự chú ý của các bạn cùng trang lứa.

Tình bạn sớm nảy nở những mối quan hệ bạn bè ban đầu.

Khoảng 4 tuổi, trẻ cũng đã có khả năng cố gắng duy trì tình bạn. Trẻ nào là bạn của nhau thì đối xử với nhau khác hơn. Chúng có những quan hệ trao đổi ân cần hơn và biết hợp tác với nhau khi cần giải quyết một vấn đề. Các nhóm bạn trước tuổi học rất mong muốn duy trì quan hệ với nhau, tiếp tục duy trì được quan hệ.

Tầm quan trọng của các quan hệ trong nhóm bạn cùng trang lứa.

- Là bối cảnh chính để trẻ học tập các khái niệm về tính công bằng, quan hệ trao đổi qua lại và hợp tác.

- Là bối cảnh để trẻ học cách giải quyết tình trạng xung đột giữa con người với nhau.

- Trẻ học được nhiều về các chuẩn mực và giá trị văn hoá,

- Những trải nghiệm mà trẻ có được ở những nhóm bạn ảnh hưởng nhiều tới quan niệm về bản thân và tới cách đối xử sau này đối với người khác.

2.2.2.4. Trò chơi và sự phát triển của trẻ

Chơi có nhiều chức năng quan trọng đối với trẻ nhỏ. Đó là một cách trẻ dùng để thăm dò môi trường, tạo ra trải nghiệm mới, tích cực tham gia vào quá trình phát triển:

- Là một phòng thí nghiệm trong đó trẻ nhỏ học được các kỹ năng mới, thực hành ứng xử và khái niệm một cách tối đa của các khả năng của trẻ.

- Là một xã hội thu nhỏ, là một khu vực hoạt động để trẻ tập sắm vai một mình và với các trẻ khác, là nơi thể hiện sự cởi mở và giữ gìn ý thức về "mình".

- Là nơi thể hiện cảm xúc, trong trò chơi có các chủ đề các tình cảm quan trọng trong cuộc sống hàng ngày.

Trò chơi và việc giải quyết mâu thuẫn: Trong thời kỳ trước tuổi học, chơi là phương tiện hàng đầu để giải quyết mâu thuẫn và dẹp yên các nỗi sợ hãi, buồn bực. Trò chơi cũng là nơi giải quyết những vấn đề diễn ra trong quá trình phát triển.

Trò chơi đóng vai.

Đóng vai người lớn và làm các công việc của người lớn cũng là những yếu tố quan trọng để đồng nhất hoá với cha mẹ và tập dượt vai trò của giới mình. Những trò chơi tưởng tượng này là bình thường và lành mạnh đối với trẻ trước tuổi học.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Đồng (2004), Tâm lí học phát triển, NXB chính trị quốc gia, 2004.

[2] Nguyễn Ánh Tuyết chủ biên (2002), Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB ĐHSPHN.

[3] Trương Khánh Hà, (2011), Tâm lí học phát triển, NXB Đại học quốc gia,

[4]. Berger K.S (2000). The developing person, 2nd ED. NY.

[5]. Vasta, Haith M, Miler S, Child psychology (1999), 3rdEd, NY.

